

Hung Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 09 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 14/9/2026 ĐẾN 20/9/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 09 năm học 2026-2027 tại Hung Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026		Chủ nhật 20/9/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	KTXN2AB CNXHKH- Y1EF MD1				Y1EF MD1	Y3IK THẦN KINH	Y3EF NỘI TIẾT		Y1EF MD1				
	2 (150)	DƯỢC 3AB TTHCM	DƯỢC 4AB LSDCSVN-		KTXN3AB TTHCM-	Đ.D3AB Đ.D NỘI	Y1CD MD1	Đ.D2AB CNXHKH	DƯỢC 3CD TTHCM	Đ.D3AB Đ.D NỘI				
	3 (150)	YHCT2AB HUYẾT HỌC	Đ.D3AB Đ.D NỘI		Y2PQ HUYẾT HỌC	Y3CD NỘI TIẾT	Y1IK MD1	Y1PQ MD1	Y1AB MD1	Y1PQ MD1				
T13	1 (150)	Y3AB THẦN KINH	Y3GH NỘI TIẾT	Y3GH THẦN KINH	Y3AB NỘI TIẾT	Y3CD THẦN KINH	Y2IK HUYẾT HỌC	Y2CD HUYẾT HỌC	Y3GH SDSS	Y2GH HUYẾT HỌC	Y1GH MD1			
	2 (75)	KTXN3B VI SINH 2		DƯỢC 3C PPNCKH		Đ.D4A DINH DƯỠNG								
	3 (150)	Y1AB MD1	Y2AB HUYẾT HỌC	Y1CD MD1	Y1PQ MD1		Y2AB HUYẾT HỌC	YHCT2AB HUYẾT HỌC	Y3CD SKMT	Y1CD MD1	Y3IK NỘI TIẾT			
	4 (45)	YHDP3 MDTK												
T12	1 (150)		Y3EF THẦN KINH	Y2CD HUYẾT HỌC		Y2GH HUYẾT HỌC			Y1GH MD1	Y1IK MD1	Y3EF SKMT			
	2 (75)	Y4B GB CHTH		Y4B GB CHTH		Y4B GB CHTH		Y4B GB CHTH		Y4B GB CHTH				
	3 (150)	Y2PQ HUYẾT HỌC	YHCT3AB SDSS		Y2EF HUYẾT HỌC	Y1AB MD1	YHCT3AB SDSS	Y3AB SKMT	Y2EF HUYẾT HỌC	Y3EF SDSS	Y2IK HUYẾT HỌC			
	4 (45)	Y1D1 NN				Y2E2 NN		Y1F2 NN						
T11	1 (75)	YHCT5 GB		YHCT5 GB		YHCT5 GB		YHCT5 GB		YHCT5 GB				
	2 (75)	Y2C2 NN		KTXN4 THQLCL		YHDP2 KTCT								
	3 (75)	YHDP2 KTCT				Y1C2 NN								
	4 (75)	Y1P-TIN; Y1Q TIN-	YHCT5 LAO	Y2AN1 NN		Y1C1 NN		DƯỢC 3B DƯỢC LIỆU		DƯỢC 5A CĐTPCN				
	5 (75)	Đ.D2B SLB	Y5H YHCT	YHCT6 GB		DƯỢC 2A HÓA PT1	Y6H SẢN							
	6 (45)	Y2D2 NN	Y1D2 NN	Y2B1 NN		YHCT2BN1 NN		Y1B1 NN						
T10	1 (75)	Y4A GB NỘI	Y4B CHÂN THƯƠNG	Đ.D4C LSD		YHDP3 MDTK	DƯỢC 3B BHCS	Y2K1 NN		Đ.D4C LSD				
	2 (75)	DƯỢC 4B KT DƯỢC	DƯỢC 3D BHCS	KTXN3B KST2		DƯỢC 3A DƯỢC LIỆU	Đ.D4B Đ.D SẢN	DƯỢC 4A KT DƯỢC						
	3 (75)	DƯỢC 2B HÓA SINH	Đ.D2A SLB	Đ.D2C N2 NN-		YHCT6 GB	YHCT6 NỘI YHCT	YHCT6 GB		YHCT6 GB				
	4 (75)	DƯỢC 3D PPNCKH	Y5E TRUYỀN NHIỄM	YHDP2 HUYẾT HỌC		Y2F2 NN	YHCT5 LAO	Y2GN2 NN						
	5 (75)	YHCT6 GB	Đ.D4B Đ.D SẢN	Đ.D2C N1 NN-	Y5H YHCT	DƯỢC 3B PPNCKH	Y5H YHCT	Y2K2 NN		Đ.D4A DINH DƯỠNG				
	6 (45)	Y2IN1 NN	KTXN2A N1 NN	Y2B2 NN	Y1A1 NN	Y2E1 NN		Y2H1 NN						

GD (Phòng/ số chỗ)	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026		Chủ nhật 20/9/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	YHDP4 GB	YHDP4 NGOAI	YHDP4 GB	DƯỢC 2A HÓA SINH	YHDP4 GB	DƯỢC 4A BẢO CHẾ 2	YHDP4 GB	YHDP4 GB					
	2 (75)	Y2D1 NN	KTXN2A N2 NN		DƯỢC 3D DƯỢC LIỆU	YHDP6 SKMT2	KTXN3A VI SINH 2		Đ.D2B N2 NN-					
	3 (75)	Y6F GB	Y6F NỘI	Y6F GB	YHCT5 LAO	Y6F GB	Y6F NỘI	Y6F GB	Y6F GB					
	4 (75)	Y5H GBYHCT	DƯỢC 3B Đ.D.S.K	Y5H GBYHCT	Y5E TRUYỀN NHIỄM	Y5H GBYHCT	Y4B CHẨN THƯƠNG	Y5H GBYHCT	Y5H GBYHCT					
	5 (75)	Y6H GB SÀN	DƯỢC 3A BHCS	Y6H GB SÀN	Y4B CHẨN THƯƠNG	Y6H GB SÀN	Y5E TRUYỀN NHIỄM	Y6H GB SÀN	Y6H GB SÀN					
	6 (45)	Y2IN2 NN	D2AN2 NN	Y2Q1 NN	YHDP2 KTCT	KTXN2B N2 NN								
T7	1 (75)	KTXN4 LSĐCSVN	Y6G NHI	KTXN2A ATSH-	Y1A2 NN	Y4A GB NỘI	Y1P-TIN; Y1Q TIN-							
	2 (75)	KTXN3A KST2	DƯỢC 4C BẢO CHẾ 2	DƯỢC 4C KTD	BSNT TRIẾT	Y1G2 NN	Y1H2 NN							
	3 (75)	Đ.D4C TCYT	KTXN2B ATSH-	Y1I-TIN; Y1K TIN-	DƯỢC 3C Đ.D.S.K	Y1I-TIN; Y1K TIN-	Y1H1 NN	Y1B2 NN		Đ.D4B Đ.D SÀN				
	4 (75)	Y4C GB SÀN	KTXN3A HÓA SINH 2	Y4C GB SÀN	KTXN4 LSĐCSVN	Y4C GB SÀN	DƯỢC 3A Đ.D.S.K	Y1F1 NN		Y6F NỘI				
	5 (75)	D2AN1 NN	CK1 NN F	YHCT2A N2 NN	KTXN3B HÓA SINH 2	YHCT2A N1 NN	YHCT2BN2 NN	Y5H YHCT		Y5E TRUYỀN NHIỄM				
T6	1 (75)	Y4E GB NỘI	Y6H SÀN	Y4E GB NỘI	DƯỢC 4B BẢO CHẾ	Y4E GB NỘI	Y1G1 NN	Y2H2 NN	Y4B CHẨN THƯƠNG	Y6G NHI				
	2 (75)	YHDP6 SKMT2	YHCT6 NỘI YHCT	Y4A GB NỘI	KTXN3A SHPT-	DƯỢC 5A CĐBCĐB	Y6G NHI	DƯỢC 3A PPNCKH	Y5E TRUYỀN NHIỄM	Y4A GB NỘI	YHCT5 LAO-			
	3 (75)	DƯỢC 3C DƯỢC LIỆU	DƯỢC 3C BHCS	DƯỢC 3D Đ.D.S.K	CK1 TRIẾT B	Đ.D4C TCYT	CK1 NN (D)	Y4C GB SÀN	CK1 NN (A)	Y4E GB NỘI	YHCT6 NỘI YHCT			
	4 (75)	DƯỢC 5A DLS2	KTXN3B SHPT-	DƯỢC 2B SINH LÝ	CK1 TRIẾT B	DƯỢC 2C HÓA SINH	CK1 NN (F)	Y4E GB NỘI	CK1 NN C	Y4C GB SÀN	CK1 NN (C)			
	5 (75)	Đ.D4A DINH DƯỠNG	CK1 TRIẾT A	CK1 LT PTTH	CK1 NN(A)	KTXN2B N1 NN	CK1 NN (E)	Y4A GB NỘI	YHCT5 LAO	Y1P2 NN	CK1 NN B			
	6 (45)	Y2C1 N1 NN	CK1 NN (D)	Y2Q2 NN	CK1 NN C	Y2F1 NN	CK1 NN B	Y2GN1 NN	BSNT TRIẾT	Y1P1 NN	CK1 NN (E)			

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T 7	P.D7.03 (100)											
	P.D7.02 (80)											
	P.D7.01 (80)											
T 7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHÔI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CƠ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỢC										

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026		Chủ nhật 20/9/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)													

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026		Chủ nhật 20/9/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
	TT MP&HLKN HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E													
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 9	K.DƯQC	KHỐI DƯQC 3-4-5											
Tầng 8	K.KHCB	KHỐI DƯQC 1-2-3											
Tầng 7	K.DƯQC	KHỐI DƯQC 3-4-5											
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHỐI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											
Tầng 5	K.KHYS	KHỐI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 4	TT KTYD	KHỐI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 3	K.D.D	KHỐI ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỐI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯQC; YHDP											
Tầng 1	K.KHYS												
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)													
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026		Thứ 7 Ngày 19/9/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 3	K.DƯQC	CÁC KHỐI: DƯQC, ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỐI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯQC; YHDP											
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHỐI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	DP4,Y4E,Y6G		DP4,Y4E,Y6G		DP4,Y4E,Y6G		DP4,Y4E,Y6G		DP4,Y4E,Y6G	
		LS NGOẠI	Y4B,Y6H		Y4B,Y6H		Y4B,Y6H		Y4B,Y6H		Y4B,Y6H	
		LS CH.TH	Y6E		Y6E		Y6E		Y6E		Y6E	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4C,Y6F		Y4C,Y6F		Y4C,Y6F		Y4C,Y6F		Y4C,Y6F	
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4D;Y4G;Y6E		Y4D;Y4G;Y6E		Y4D;Y4G;Y6E		Y4D;Y4G;Y6E		Y4D;Y4G;Y6E	

GIẢNG ĐƯỜNG		Thứ 2 Ngày 14/9/2026		Thứ 3 Ngày 15/9/2026		Thứ 4 Ngày 16/9/2026		Thứ 5 Ngày 17/9/2026		Thứ 6 Ngày 18/9/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HUNG YÊN	BV LK&YHCT HUNG YÊN	Y5G		Y5G		Y5G		Y5G		Y5G	
	BV PHÔI THÁI BÌNH										
	BV PHCN THÁI BÌNH										
	BV DA LIỄU THÁI BÌNH	Y4B;YHCT5		Y4B;YHCT5		Y4B;YHCT5		Y4B;YHCT5		Y4B;YHCT5	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH	Y5A		Y5A		Y5A		Y5A		Y5A	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4K,Y6D GB NHI	Y4K,Y6D GB NHI	Y6D NHI	Y4K,Y6D GB NHI		Y4K,Y6D GB NHI	Y6D NHI	Y4K,Y6D GB NHI	
		GD2									
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4I, Y6B, Y6C GB	Y4I, Y6B, Y6C GB	Y6B NGOAI	Y4I, Y6B, Y6C GB		Y4I, Y6B GB	Y6B NGOAI	Y4I, Y6B GB	
		GD2	Y4F,Y6A GB NỘI	Y4F,Y6A GB NỘI	Y6A NỘI	Y4F,Y6A GB NỘI		Y4F,Y6A GB NỘI	Y6A NỘI	Y4F,Y6A GB NỘI	
	TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4H,Y6C GB SÂN	Y4H,Y6C GB SÂN	Y6C SÂN	Y4H,Y6C GB SÂN		Y4H,Y6C GB SÂN	Y4F THI NỘI CA 1 Y4H THI SÂN CA 2 Y4I THI NGOAI CA 3	Y4H,Y6C GB SÂN	Y4K THI NHI
		GD 204							Y4F THI NỘI CA 1 Y4H THI SÂN CA 2 Y4I THI NGOAI CA 3		Y4K THI NHI
		GD 301							Y6C SÂN		

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cán bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SDT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT; Website; QLĐTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 09 TỪ 14/9/2026 ĐẾN 20/9/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 09, từ ngày 14/9/2026 đến 20/9/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 14/9	P1	Y3C	SKMT	K.YTCC	02	02	KT20	1	8h00	02
		P2	Y3D	SKMT	K.YTCC	02	02	KT20	1	8h00	02
2	Sáng thứ 3 15/9	P1	Dược 5B	TĐQTSXT	K.Dược	02	02	40	1	7h30	02
3	Chiều thứ 3 15/9	P1	YCT6; Y6H; YCT3	Phương tễ; Chấn thương; MD Nội tiết; MD ĐKKC	K.YHCT; BM CH.TH; MD Nội tiết	02	02	60; KT20; KT30	1	13h30	01
4	Sáng thứ 4 16/9	P1	XN3A	PPNC	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	01
5	Chiều thứ 4 16/9	P1	XN3B	PPNC	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	01
6	Sáng thứ 5 17/9	P1	Đ.D2A	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02	02	60	1	7h30	02
			Y2A	Huyết học	MD H.học	02		KT20	2	8h40	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
	Sáng thứ 5 17/9	P2	Y2B	Huyết học	MD Huyết học	02	02	KT20	1	7h30	02
			Y2F	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	2	8h40	
7	Chiều thứ 5 17/9	P1	YCT4	Ngoại	BM Ngoại	02	02	60	1	13h30	04
			Dược 4A	Bào chế	BM Bào chế	02		60	2	14h40	
			Y2H	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	3	15h50	
			Y2P	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	4	16h15	
		P2	Y2I	Huyết học	MD Huyết học	02	02	KT20	1	13h30	04
			Y4G	Nhi	BM Nhi	02		60	2	14h40	
			Y2C	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	3	15h50	
			Y2Q	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	4	16h15	
		P3	Dược 3A	PP Phổ	K.Dược	02	02	40	1	13h30	03
			Dược 4C	Bào chế	BM Bào chế	02		60	2	14h40	
			Y4E	Nội	BM Nội	02		60	3	15h50	
		P4	Dược 3B	PP Phổ	K.Dược	02	02	40	1	13h30	03
			Y4D	Nhi	BM Nhi	02		60	2	14h40	
			Y2D	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	3	15h50	
8	Sáng thứ 6 18/9	P1	YCT2B	Tâm lý học	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	03
			Dược 5B	CĐTPCN	K.Dược	02		40	2	8h40	
			Y3B	MD Thần kinh	MD Thần kinh	02		KT20	3	9h10	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI

FS

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
9	Sáng thứ 6 18/9	P2	YCT2A	Tâm lý học	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	04
			Dược 4B	Bào chế	BM Bào chế	02		60	2	8h40	
			Y2E	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	3	9h50	
			Y2K	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	1	10h20	
	Chiều thứ 6 18/9	P1	Đ.D3C	Dịch tễ	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Dược 3C	PP Phở	K.Dược	02		40	2	14h20	
			Y6H	Chấn thương	BM Chấn thương	02		40	3	15h30	
		P2	Đ.D3D	Dịch tễ	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			Dược 3D	PP Phở	K.Dược	02		40	2	14h20	
			Y5B	Pháp Y	BM GPB	02		60	3	15h30	
		P3	YHDP6	Dân số	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	03
			YHDP5	TMH	BM TMH	02		40	2	14h20	
			YHDP2	MDCB	MD MDCB	02		60	3	15h30	
		P4	Y2G	Huyết học	MD Huyết học	02	02	KT20	2	14h20	02
			Y5C	Pháp Y	BM GPB	02		60	3	15h30	

NG
:00
00
SINH

8/1

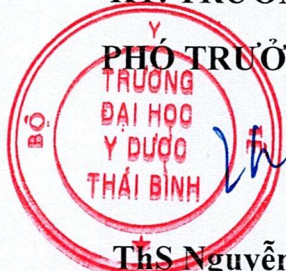
2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 09, từ ngày 14/9/2026 đến 20/9/2026:

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 5 17/9	CĐN BQP	Y4F	13h10 Ca 1	BM Nội	Nội	Test 60	02	04	01	05
			Y4H	14h20 Ca 2	BM Sản	Sản	Test 60	02	04	01	
			Y4I	15h30 Ca 3	BM Ngoại	Ngoại	Test 60	02	04	01	
2	Sáng thứ 6 18/9	BVĐK Nam Định	Y4F	7h30	BM Nội	Nội	Lâm sàng	02	10	00	10
			Y4I	7h30	BM Ngoại	Ngoại	Lâm sàng	02	10	00	10
3		BV PS Nam Định	Y4H	7h30	BM Phụ Sản	Sản	Lâm sàng	02	10	00	10
4		BV Nhi Nam Định	Y4K	7h30	BM Nhi	Nhi	Lâm sàng	02	13	00	13
5	Chiều thứ 6 18/9	CĐN BQP	Y4K	13h10	BM Nhi	Nhi	Test 60	02	04	01	05

- Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h10p; buổi chiều từ 12h30p.
 - Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h00p.
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG 
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

 ThS Nguyễn Thị Ngoan